

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 15/2021/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại Cổ phần S**. Trụ sở: Số A, phường B, Quận C, Thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại Cổ phần S chi nhánh B (theo văn bản ủy quyền số 73/UQ-SGB ngày 29/3/2021). Ông Nguyễn Thái H ủy quyền lại cho ông Đỗ Quốc T, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch V, Ngân hàng thương mại Cổ phần S chi nhánh B (theo văn bản ủy quyền số 84/UQ-SGB ngày 07/4/2021).

- Bị đơn: **Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thủy sản X**. Địa chỉ: Lộ B, khóm K, phường N, thành phố B, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trung T, chức vụ: Giám đốc Công ty.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Ngô Trung T**, sinh năm 1968 và bà **Trần Thắng Thanh N**, sinh năm 1970. Cùng địa chỉ: Số 1, khóm 2, phường 3, thành phố B, tỉnh B. Bà Trần Thắng Thanh N ủy quyền cho ông Ngô Trung T (theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2022).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thủy sản X có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần S (do Ngân hàng thương mại Cổ phần S,

chi nhánh B – Phòng giao dịch V nhận theo hợp đồng T dụng đã ký) tổng số tiền tính đến hết ngày 28/01/2022 là 6.774.687.889 đồng (trong đó: Hợp đồng tín dụng số 04VL/2018/HĐTDTDH-PN ngày 16/01/2018, số tiền nợ gốc là 4.370.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.468.276.457 đồng, nợ lãi quá hạn là 766.615.068 đồng; hợp đồng tín dụng số 44VL/2019/HĐTDTL-PN ngày 07/10/2019, số tiền nợ gốc là 130.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 14.259.378 đồng, nợ lãi quá hạn là 25.536.986 đồng).

**2.2.** Kể từ ngày 29/01/2022 cho đến khi thi hành án xong, Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thủy sản X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 04VL/2018/HĐTDTDH-PN ngày 16/01/2018 và hợp đồng tín dụng số 44VL/2019/HĐTDTL-PN ngày 07/10/2019. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

**2.3.** Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thủy sản X không thanh toán nợ đối với hợp đồng tín dụng số 04VL/2018/HĐTDTDH-PN ngày 16/01/2018 cho Ngân hàng thương mại Cổ phần S, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02VL/HĐTC/2018 ngày 16/01/2018 để Ngân hàng thu hồi nợ, gồm:

- Diện tích đất 430m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1753, tờ bản đồ số 5, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 446873, đất tọa lạc tại đường B, phường N, thành phố B, tỉnh B do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 03/02/2015 cho ông Ngô Trung T và bà Trần Thắng Thanh N.

- Diện tích đất 800m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 1754, tờ bản đồ số 5, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 446592, đất tọa lạc tại phường N, thành phố B, tỉnh B do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 08/01/2015 cho ông Ngô Trung T và bà Trần Thắng Thanh N.

**2.4.** Về chi phí thẩm định tài sản là 600.000 đồng, Ngân hàng thương mại Cổ phần S tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng đã dự nộp xong.

**2.5.** Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư thủy sản X tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại là 57.387.344 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.421.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0007035 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Văn Định**